

## Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
<b>E-ĐKC 1.4</b>	Chủ đầu tư là: Ban Quản lý dự án khu vực 03 Địa chỉ: 171D, Đường Nguyễn Huệ, ấp 3, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai Mã số thuế: 3602011893
<b>E-ĐKC 1.7</b>	Công trình bao gồm: Tên gói thầu: Gói thầu số 06 (Xây lắp): Xây dựng công trình Tên dự án: Mở rộng mặt đường, mương thoát nước Đường Trảng Bom - Cây Gáo(đoạn từ đường Hùng Vương đến Cầu số 6 và đoạn từ Cầu số 10 đến đường 762)
<b>E-ĐKC 1.10</b>	Địa điểm Công trường tại: Xã Trảng Bom - Xã Bàu Hàm - tỉnh Đồng Nai
<b>E-ĐKC 1.16</b>	Ngày hoàn thành là: 240 ngày
<b>E-ĐKC 1.17</b>	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: 240 ngày
<b>E-ĐKC 1.18</b>	Ngày khởi công là: Theo thông báo của Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 1.19</b>	Nhà thầu là: Theo kết quả lựa chọn nhà thầu thi công xây lắp.
<b>E-ĐKC 1.29</b>	- Tư vấn giám sát là: Theo kết quả lựa chọn nhà thầu gói Tư vấn giám sát.
<b>E-ĐKC 2.1</b>	Hoàn thành từng phần: ___ [Chủ đầu tư điền]
<b>E-ĐKC 2.3(i)</b>	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng: ___ [liệt kê tài liệu].
<b>E-ĐKC 5.2</b>	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 5% giá hợp đồng - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công

	<p>trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định.</p> <p>- Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.</p>
<b>E-ĐKC 5.4</b>	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
<b>E-ĐKC 8.2(d)</b>	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.
<b>E-ĐKC 8.8(a)</b>	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 07 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
<b>E-ĐKC 8.11</b>	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
<b>E-ĐKC 9.3</b>	Nhà thầu đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
<b>E-ĐKC 11.1</b>	Danh sách nhà thầu phụ: Nhà thầu chính đề xuất trong E-HSĐT
<b>E-ĐKC 11.2</b>	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 11.4</b>	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Theo yêu cầu của Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 19.1</b>	Yêu cầu về bảo hiểm: Kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, bảo hiểm đối với người lao động,

	bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba cho rủi ro thuộc trách nhiệm của Nhà thầu theo quy định.
<b>E-ĐKC 20.1(a)</b>	Thời gian bảo hành công trình: 18 tháng, kể từ khi công trình được bàn giao, nghiệm thu.
<b>E-ĐKC 21</b>	Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ thiết kế.
<b>E-ĐKC 24</b>	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: Theo biên bản bàn giao.
<b>E-ĐKC 27.2</b>	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày.</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm giải quyết các tranh chấp phát sinh giữa hai bên thông qua thương lượng, hòa giải. Nếu tranh chấp không thể giải quyết được bằng thương lượng, hòa giải thì bất kỳ bên nào cũng đều có thể yêu cầu đưa việc tranh chấp ra giải quyết theo pháp luật hiện hành.</p>
<b>B. Quản lý thời gian</b>	
<b>E-ĐKC 28</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ngày khởi công: Theo thông báo của Chủ đầu tư.</li> <li>- Ngày hoàn thành dự kiến: Theo hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 29.1</b>	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
<b>E-ĐKC 29.4</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày</li> <li>- Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật 132.098.790 đồng tương đương 1% giá trị hợp đồng.</li> </ul>
<b>E-ĐKC 30.7</b>	Các trường hợp khác: Các chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm bắt buộc theo quy định
<b>C. Quản lý chất lượng</b>	
<b>E-ĐKC 33.2</b>	Vật tư, máy móc, thiết bị: Các chủng loại vật tư, máy móc, thiết bị yêu cầu Nhà thầu cung cấp mẫu, kết quả kiểm nghiệm bắt buộc theo quy định.
<b>D. Quản lý chi phí</b>	

<b>E-ĐKC 40</b>	Loại hợp đồng: Hợp đồng trọn gói.
<b>E-ĐKC 41.1</b>	Giá hợp đồng: Cố định
<b>E-ĐKC 42.1</b>	<p>- Tạm ứng: Sau khi hợp đồng có hiệu lực và có nguồn vốn kế hoạch được giao, bên giao thầu tạm ứng cho bên nhà thầu theo qui định hiện hành.</p> <p>- Thời gian tạm ứng: Trong vòng 07 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ đề nghị tạm ứng của nhà thầu và sẽ được quy định chi tiết trong hợp đồng thi công xây lắp.</p>
<b>E-ĐKC 44.1</b>	Phương thức thanh toán: Theo quy định, chi tiết theo thương thảo giữa nhà thầu và Chủ đầu tư.
<b>E-ĐKC 45</b>	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép áp dụng điều chỉnh thuế.</p> <p>Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.</p>
<b>E-ĐKC 46.1</b>	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%
<b>E-ĐKC 47.1(d)</b>	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: 0
<b>E-ĐKC 47.7</b>	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.
<b>E-ĐKC 49.1</b>	<p>Mức phạt: Trường hợp áp dụng phạt vi phạm hợp đồng thì quy định như sau: Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 18 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thực hiện một phần hay toàn bộ nội dung công việc theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với <b>2%/tuần</b> cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến <b>12%</b>. Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 21 E-ĐKC. Trường hợp không kịp thời khắc phục sai sót theo thông báo của Bên mời thầu,</p>

	Nhà thầu có trách nhiệm nộp tiền phạt thực hiện hợp đồng tương ứng với <b>12%</b> chi phí cần thiết để khắc phục sai sót.
<b>E-ĐKC 49.2</b>	Bồi thường thiệt hại: Áp dụng - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
<b>E-ĐKC 49.3</b>	Thưởng hợp đồng: không áp dụng.
	<b>E. Kết thúc hợp đồng</b>
<b>E-ĐKC 54</b>	Thời gian bàn giao công trình: Theo thoả thuận hợp đồng
<b>E-ĐKC 55.1</b>	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trước 05 ngày nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.
<b>E-ĐKC 55.2</b>	Số tiền giữ lại: 660.493.950 đồng tương ứng 5% hợp đồng giá trị công trình hoàn thành để chờ quyết toán công trình.
<b>E-ĐKC 56.1(a)</b>	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 30 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.